TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2022/DS-ST Ngày 04- 8 - 2022 V/v Tranh chấp chia di sản thừa kế, yêu cầu di dời tài sản trên đất, yêu cầu thanh toán tiền công tôn tạo, cải tạo đất. .	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Quy

Ông Nguyễn Văn Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà Bế Thị Kiều, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Trường Sinh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2022/ TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2022 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu di dời tài sản trên đất, yêu cầu thanh toán tiền công tôn tạo, cải tạo đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXX-ST ngày 22 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2022.

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Khắc C, sinh năm 1950, có mặt.

Địa chỉ: Thôn C1, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bế Quang Hưng – Luật sư Văn phòng Luật sư Hưng Vương, Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Khắc H, có mặt.

Địa chỉ: Thôn Q, xã H1, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Bế Thị N, có mặt;

Địa chỉ: Thôn Q, xã H1, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

3. Bà Nguyễn Thị L, có mặt;

Địa chỉ: Thôn Q, xã H1, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

3. Cháu Nguyễn Thanh T, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn Q, xã H1, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

4. Cháu Nguyễn Yến C2, sinh ngày 03/5/2011; địa chỉ: Thôn Q, xã H1, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền cho cháu Nguyễn Thanh T, cháu Nguyễn Yến C2 là bà Nguyễn Thị L, (giấy ủy quyền ngày 24/5/2022), có mặt.

5. Bà Nguyễn Thị B, vắng mặt; (đơn xin xét xử vắng mặt ngày 01/6/2022)

Địa chỉ: Thôn P, xã H2, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

6. Bà Nguyễn Thị S, vắng mặt; (đơn xin xét xử vắng mặt ngày 31/5/2022);

Địa chỉ: Thôn B1, xã C3, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

7. Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1972, có mặt;

Địa chỉ: Thôn Q, xã H1, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

8. Bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1975, vắng mặt (đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 25/5/2022).

Địa chỉ: Thôn K, xã B2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/02/2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, Nguyên đơn ông Nguyễn Khắc C trình bày:

Bố mẹ của ông là Nguyễn Khắc K1 và Đoàn Thị T1 sinh hạ được 04 người con là Nguyễn Khắc Đ1, Nguyễn Khắc C, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị S. Bà Đoàn Thị T1 đã chết vào năm 1966, đến năm 2010 thì ông Nguyễn Khắc K1 chết không để lại di chúc, di sản của ông bà để lại là 1.446,0 m² đất trồng cây hàng năm khác có địa danh là L1 thuộc thôn Q, xã H1, huyện T, tỉnh Lạng Sơn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chưa được ông Nguyễn Khắc K1 và Đoàn Thị T1 chia cho ai, hiện nay khu đất này do anh Nguyễn Khắc H (con của ông Nguyễn Khắc Đ1) quản lý và sử dụng. Ông Nguyễn Khắc C yêu cầu chia thừa kế theo quy định của pháp luật đối với 1.446,0 m² đất cụ thể như sau: Bà Nguyễn Thị B được quyền quản lý và sử dụng 180m²; bà Nguyễn Thị S được quyền quản lý và sử dụng 180m²; Nguyễn Khắc Đàn đã chết thì con của ông Đ1 được quyền quản lý sử dụng 586m²; Nguyễn Khắc C được quyền quản lý, sử dụng 500m².

Bị đơn anh Nguyễn Khắc H trình bày: Về nguồn gốc diện tích đất 1.446,0 m² là của ông Nguyễn Khắc K1 và Đoàn Thị T1. Bà Đoàn Thị T1 đã mất từ lâu anh không biết từ năm nào, còn ông Nguyễn Khắc K1 sống cùng gia đình nhà

anh và năm 2006 bố anh mất, đến năm 2010 thì ông Nguyễn Khắc K1 mất nhưng phần diện tích đất này anh H nghe nói ông Nguyễn Khắc K1 đã chia cho bố của anh để sử dụng, khi bố của anh mất vào năm 2006 thì anh H và em trai là Nguyễn Đức M cùng nhau canh tác, đến khi Nguyễn Đức M mất vào năm 2020 thì vợ của anh Nguyễn Đức M vẫn quản lý và sử dụng. Nhưng diện tích hiện nay chỉ là 1.387,2 m^2, số diện tích còn lại đã hiến đất để làm đường.

Ông Nguyễn Khắc Đ1 (chết vào năm 2006) và bà Bế Thị N sinh hạ được 04 người con là Nguyễn Thị H4 sinh năm 1972, Nguyễn Thị H3 sinh năm năm 1975, Nguyễn Khắc H sinh năm 1978, và Nguyễn Khắc M sinh năm 1978 (đã chết năm 2020).

Nguyễn Khắc M kết hôn với chị Nguyễn Thị L vào năm 2003 và sinh được Nguyễn Thanh T, sinh ngày 06/11/2003 và Nguyễn Yến C2 sinh ngày 03/5/2011.

Tại buổi hòa giải và công khai chứng cứ ngày 13/6/2022 các đương sự tham gia buổi hòa giải trong đó có anh Nguyễn Khắc H, bà Bế Thì N (vợ ông Đ1) bà Nguyễn Thị L (vợ anh Nguyễn Khắc M - con dâu ông Nguyễn Khắc Đ1) thống nhất chia thừa kế là quyền sử dụng 1.387,2 m^2 có địa danh là L1 thuộc thôn Q, xã H1, huyện T, tỉnh Lạng Sơn thuộc các thửa đất số 52; 62; 70 tờ bản đồ số 40 Bản đồ địa chính xã H1 huyện T, tỉnh Lạng Sơn cụ thể: Ông Nguyễn Khắc C được quyền quản lý và sử dụng 520 m^2 đất; anh Nguyễn Khắc H và hộ bà Nguyễn Thị L (gồm bà Nguyễn Thị L, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Yến C2) được quyền quản lý và sử dụng phần còn lại là 867,2 m^2 đất. Đối với phần tài sản trên đất là cây cối hoa mầu thuộc phần đất đã giao cho Nguyễn Khắc C thì bà Nguyễn Thị L và các con có trách nhiệm thu hoạch và bàn giao đất cho ông Nguyễn Khắc C, trong thời hạn chờ Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận, anh Nguyễn Khắc H lại thay đổi ý kiến yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ngày hôm nay anh Nguyễn Khắc H thừa nhận 1.387,2 m^2 có địa danh là L1 thuộc thôn Q, xã H1, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn thuộc các thửa đất số 52; 62; 70 tờ bản đồ số 40 Bản đồ địa chính xã H1 huyện T, tỉnh Lạng Sơn là của cụ Nguyễn Khắc K1 và Đoàn Thị T1, do sinh sống cùng nhà với bố, mẹ anh (ông Nguyễn Khắc Đ1 và bà Bế Thị N) nên đã giao cho bố mẹ anh sử dụng, khi bố mẹ anh già yếu thì anh Nguyễn Khắc H và Nguyễn Khắc M chia nhau mỗi người canh tác ½ diện tích, khi Nguyễn Khắc M chết năm 2020 thì vợ, con Nguyễn Khắc M canh tác cho đến này. Anh Nguyễn Khắc H yêu cầu bản thân anh và vợ, các con của anh Nguyễn Khắc M (do Nguyễn Khắc M đã chết) mỗi bên phải được quản lý và sử dụng ½ diện tích nói trên. Nếu yêu cầu của anh Nguyễn Khắc H không được Tòa án chấp nhận thì anh H yêu cầu ông Nguyễn Khắc C phải thanh toán tiền công tôn tạo, cải tạo đất đối với diện tích đất mà ông Chài được hưởng vì theo anh H số tiền anh H bỏ ra để cải tạo, tôn tạo toàn bộ khu đất 1.387,2 m^2 là 40.000.000 đồng, anh Nguyễn Khắc H không yêu cầu chị Nguyễn Thị L và các con thanh toán tiền công tôn tạo đất trên diện tích được hưởng.

Bà Bế Thị N nhất trí với ý kiến của anh Nguyễn Khắc H, yêu cầu các con của bà Nguyễn Khắc H, Nguyễn Khắc M (Nguyễn Thị L và các cháu Nguyễn Thanh T, Nguyễn Yến C2) mỗi người phải được quyền quản lý ½ diện tích khu đất.

Chị Nguyễn Thị H4 và chị Nguyễn Thị H3 có ý kiến, cho rằng bản thân là con gái đã đi lấy chồng nên không được hưởng tài sản của bố mẹ để lại. Nếu theo quy định của pháp luật mà được hưởng di sản của bố để lại thì chị cũng tự nguyện giao lại cho anh Nguyễn Khắc H và anh Nguyễn Khắc M đều nhau tương ứng phần di sản của mình được hưởng.

Nguyễn Khắc M chết vào năm 2020, các con của anh Nguyễn Khắc M là Nguyễn Thanh T và Nguyễn Yến C2 ủy quyền cho chị Nguyễn Thị L tham gia tố tụng để giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị L yêu cầu được hưởng ½ di sản mà ông Nguyễn Khắc Đ1 để lại.

Tại phiên tòa ngày hôm nay ông Nguyễn Khắc C yêu cầu chia 1.387,2 m^2 đất có địa danh là L1 thuộc thôn Q, xã H1, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn thuộc các thửa đất số 52; 62; 70 tờ bản đồ số 40 Bản đồ địa chính xã H1 huyện T, tỉnh Lạng Sơn là của cụ Nguyễn Khắc K1 và Đoàn Thị T1 theo quy định của pháp luật cho 4 người, mỗi người là 346,8 m^2, yêu cầu chị Nguyễn Thị L di dời hoa màu là ngô và cỏ voi ra khỏi diện tích đất mà ông được thừa kế. Bà Nguyễn Thị S từ chối nhận di sản và tặng lại cho các con của ông Nguyễn Khắc Đ1; bà Nguyễn Thị B chối nhận di sản và tặng lại cho ông C và các con của ông Nguyễn Khắc Đ1 ½ di sản được hưởng. Cụ thể sẽ là ông Nguyễn Khắc C được quyền quản lý và sử dụng 520,2 m^2; anh Nguyễn Khắc H và vợ, con của anh Nguyễn Khắc M được quyền quản lý và sử dụng 867 m^2 (mỗi người được quản lý và sử dụng 433,5 m^2), ông Chài nhất trí thanh toán số tiền công cải tạo đối với phần đất ông được hưởng cho anh Nguyễn Khắc H.

Bà Nguyễn Thị S và Nguyễn Thị B vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai, bà B và bà S xác nhận ông Nguyễn Khắc K1 và Đoàn Thị T1 sinh hạ được 04 người con là Nguyễn Khắc Đ1; Nguyễn Khắc C; Nguyễn Thị B và Nguyễn Thị S. Diện tích đất 1.446,0 m² có địa danh là L1 thuộc thôn Q, xã H1, huyện T, tỉnh Lạng Sơn là di sản của ông, bà để lại chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nếu chia thừa kế theo pháp luật đối với phần diện tích trên thì bà Nguyễn Thị S tự nguyện giao phần di sản của mình được hưởng cho các con của ông Nguyễn Khắc Đ1; bà Nguyễn Thị B tự nguyện giao phần di sản của mình cho ông Nguyễn Khắc C và các con của ông Nguyễn Khắc Đ1 mỗi bên ½ phần di sản của mình được hưởng và tự nguyện viết đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ nhận thấy diện tích các đương sự yêu cầu chia kế có diện tích là 1.387,2 m^2 có địa danh là L1 thuộc thôn Q, xã H1, huyện T, tỉnh Lạng Sơn thuộc các thửa đất số 52; 62; 70 tờ bản đồ số 40 Bản đồ địa chính xã H1 huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Các mặt tiếp giáp của thửa đất như sau:

Phía bắc giáp với phần đất của hộ ông Bế Văn H5 có chiều dài cạnh là 24,32 m;

Phía nam giáp với đường bê tông dân sinh đi vào nhà bà Chu Thị T2 có chiều dài cạnh là 24,32 m;

Phía đông giáp với phần đất của hộ bà Chu Thị T2 có chiều dài cạnh là 31,97 m;

Phía tây giáp với phần đường bê tông đi UBND xã Kháng Chiến có chiều dài cạnh là 57,92 m.

Tại thời điểm xem xét thẩm định tại chỗ (ngày 25/4/2022) anh Nguyễn Khắc H trồng cây ngô được khoảng 02 tháng trên diện tích 297,5 m^2; trồng cây đỗ đen được khoảng 02 tháng trên diện tích khoảng 200,1 m^2; trồng chuối trên diện tích 116,3 m^2. Chị Nguyễn Thị L trồng ngô 690,1 m^2.

Giá trị tài sản tranh chấp bao gồm:

Đất 1.000.000 đồng/m² x 1.387,2 m^2 = 1.387.200.000 đồng;

Tài sản trên đất: = 12.530.790 đồng;

Đối với số công sức mà anh Nguyễn Khắc H bỏ ra để cải tạo đất các đương sự thống nhất thỏa thuận là 200 Công x 200.000 đồng/Công = 40.000.000 đồng trên toàn bộ khu đất tranh chấp.

Tại phiên tòa các đương sự không thỏa thuận được với nhau về yêu cầu chia di sản thừa kế; không thỏa thuận được với nhau về chi phí tố tụng giải quyết vụ án. Thỏa thuận, thống nhất được số tiền công tôn tạo, cải tạo đất mà anh Nguyễn Khắc H đã thanh toán trên toàn bộ khu đất 1.387,2 m^2 là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) tương ứng với 28.836 đồng/m^2.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật Tố tụng và hướng giải quyết vụ án cụ thể như sau: Thành phần tham gia xét xử tại phiên tòa đúng với thành phần Hội đồng xét xử được ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự, đúng quan hệ pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc C là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể là Nguyễn Khắc C được quyền quản lý, sử dụng 520,2m²; anh Nguyễn Khắc H được quyền quản lý và sử dụng 433,5 m^2; chị Nguyễn Thị L, cháu Thanh T, Nguyễn Yến C2 được quyền quản lý và sử dụng 433,5 m^2. Ông Nguyễn Khắc C có nghĩa vụ thanh toán cho anh Nguyễn Khắc H tiền công cải tạo, tôn tạo đất trên số diện tích mà mình được hưởng cụ thể: 520,2 m^2 x (40.000.000 đồng/1387,2) là 28.836 đồng/m^2 = 15.000.000 đồng; các vấn đề khác giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thẩm tra các chứng cứ tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện ngày 12/02/2022 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 21/02/2022; bản tự khai ngày 02/3/2022 ông Nguyễn Khắc C yêu cầu khởi kiện chia thừa kế đối với 1.446,0 m^2 đất của cụ ông Nguyễn Khắc K1 và bà Đoàn Thị T1 để lại chia cho 4 người con như đã trình bày ở trên. Tại buổi hòa giải và tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 13/6/2022 và tại phiên tòa ngày hôm nay ông Nguyễn Khắc C thay đổi yêu cầu khởi kiện cụ thể là chia quyền sử dụng 1.387, 2 m^2 đất như biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 25/4/2022 thành 4 xuất là các con của ông Nguyễn Khắc K1 và bà Đoàn Thị T1 và yêu cầu bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Khắc H di dời hoa màu và cỏ voi ra khỏi diện tích đất mà ông được thừa kế. Bà B từ chối nhận di sản và chia cho ông ½ xuất và bà Nguyễn Thị S từ chối nhận di sản và tặng lại cho các con của ông Nguyễn Khắc Đ1 thì ông hoàn toàn nhất trí và đồng ý thanh toàn tiền công tôn tạo cho anh Nguyễn Khắc H đối với phần diện tích đất mà ông được chia. Hội đồng xét xử nhận thấy việc thay đổi của nguyên đơn là đúng với quy định tại khoản 2, Điều 5; Khoản 2 Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về việc xác định người tham gia tố tụng: Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung của ông Nguyễn Khắc C và thông báo thụ lý vụ án số: 04/2022/TB-TLVA ngày 23/2/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xác định: Bà Vy Thị M2, anh Nguyễn Khắc H6, chị Nguyễn Thu H7, chị Nguyễn Thu H8, là vợ và các con ông Chài; chị Bế Thị D là vợ của anh Nguyễn Khắc H là những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án quyền lợi và nghĩa vụ của họ không phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án do vậy Hội đồng xét xử xác định họ không phải là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án này. Còn chị Nguyễn Thì H4, Nguyễn Thị H3, cháu Nguyễn Thanh T, Nguyễn Yến C2 mặc dù các đương sự không yêu cầu Tòa án đưa vào tham gia tố tụng nhưng xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án quyền lợi và nghĩa vụ của họ được phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử xác định họ là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án này theo khoản 4, Điều 68, Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về xác định di sản thừa kế: Hội đồng xét xử xét thấy đối tượng khởi kiện là 1.387,2 m^2 đất có địa danh là L1 thuộc thôn Q, xã H1, huyện T, tỉnh Lạng Sơn thuộc các thửa đất số 52; 62; 70 tờ bản đồ số 40 Bản đồ địa chính xã H1 huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thừa nhận đây là đất của cụ ông của Nguyễn Khắc K1 và bà Đoàn Thị T1 đã chết để lại, hiện chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Anh Nguyễn Khắc H cho rằng ông Nguyễn Khắc K1 và bà Đoàn Thị T1 đã chia cho bố anh là Nguyễn Khắc Đ1, nhưng anh H không cung cấp được chứng cứ để

chứng minh cho ý kiến của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Do vậy Hội đồng xét xử xác định di sản thừa kế 1.387,2 m^2 đất là di sản của Cụ ông Nguyễn Khắc K1 (đã chết 2010) và cụ bà Đoàn Thị T1 (chết năm 1966) để lại.

[4] Xét yêu cầu chia thừa kế Hội đồng xét xử thấy rằng: Cụ ông Nguyễn Khắc K1 (đã chết 2010) và cụ bà Đoàn Thị T1 (chết năm 1966) không để lại di chúc đối với phần di sản 1.387,2 m^2 đất có địa danh là L1 thuộc thôn Q, xã H1, huyện T, tỉnh Lạng Sơn thuộc các thửa đất số 52; 62; 70 tờ bản đồ số 40 Bản đồ địa chính xã H1 huyện T, tỉnh Lạng Sơn, khi chết ông Nguyễn Khắc K1 và bà Đoàn Thị T1 không để lại nghĩa vụ tài sản; các đương sự cũng không yêu cầu thanh toán tiền chi phí mai táng… do vậy 1.387,2 m^2 đất sẽ được chia đều cho 4 người con là ông Nguyễn Khắc Đ1; Nguyễn Khắc C; Nguyễn Thị B; Nguyễn Thị S là hàng thừa kế thứ nhất của người chết.

[5] Bà Nguyễn Thị S tự nguyện dành toàn bộ di sản của mình được hưởng cho các con của ông Nguyễn Khắc Đ1; bà Nguyễn Thị B tự nguyện cho các con ông Nguyễn Khắc Đ1 và Nguyễn Khắc C mỗi bên ½ di sản của mình được hưởng. Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của bà Nguyễn Thị B và bà Nguyễn Thị S là hoàn toàn tự nguyện và không nhằm trốn tránh nghĩa vụ về tài sản của mình đối với người khác, căn cứ vào Điều 620 Bộ luật dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về thừa kế thế vị: Ông Nguyễn Khắc Đ1 chết trước ông Nguyễn Khắc K1 do vậy theo quy định tại Điều 652 Bộ luật dân sự thì các con ông Nguyễn Khắc Đ1 là Nguyễn Khắc H, Nguyễn Khắc M, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị H4 được hưởng phần di sản của ông Nguyễn Khắc Đ1 để lại. Chị Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị H4 cũng tự nguyện để lại di sản của mình được hưởng cho Nguyễn Khắc H và Nguyễn Khắc M là hoàn toàn tự nguyện và không nhằm trốn tránh nghĩa vụ về tài sản của mình đối với người khác, căn cứ vào Điều 620 Bộ luật dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Nguyễn Khắc M kết hôn hợp pháp với chị Nguyễn Thị L và có các con Nguyễn Thanh T, Nguyễn Yến C2. Năm 2020 thì Nguyễn Khắc M chết do vậy hàng thừa kế thứ nhất của anh Nguyễn Khắc M là bà Bế Thị N (mẹ đẻ của M); chị Nguyễn Thị L (vợ của M); các cháu Nguyễn Thành T và Nguyễn Yến C2 (các con của M). Bà Bế Thị N cũng từ chối nhận phần di sản của Nguyễn Khắc M để lại do vậy phần di sản của anh Nguyễn Khắc M sẽ do chị Nguyễn Thị L và các cháu Nguyễn Thành T và Nguyễn Yến C2 được hưởng.

[8] Từ những phân tích trên: Phần di sản 1.387,2 m^2 đất/4 là 346,8 m^2 đất. Ông Nguyễn Khắc C được hưởng 520,2 m^2 đất (bao gồm phần di sản của ông Nguyễn Khắc C và ½ phần di sản của bà Nguyễn Thị B tặng), phần con lại 867 m^2 đất (bao gồm di sản của Nguyễn Khắc Đ1 được hưởng và phần tặng, cho của bà Nguyễn Thị S và Nguyễn Thị B) sẽ được chia đều cho anh Nguyễn Khắc H là 433,5 m^2 đất; chị Nguyễn Thị L, cháu Thành T và Nguyễn Yến C2 được hưởng 433,5 m^2 đất.

[9] Đối với tài sản trên diện tích đất chia thừa kế 520,2 m^2 đất mà ông Nguyễn Khắc C được hưởng thì chị Nguyễn Thị L đang trồng cây cỏ voi và Ngô do vậy khi cây ngô đến ngày thu hoạch chị L có trách nhiệm thu hoạch cả cây Ngô lẫn cây cỏ voi để bàn giao đất cho ông Nguyễn Khắc C. Còn những cây hoa mầu trên đất mà anh Nguyễn Khắc H được hưởng; chị Nguyễn Thị L, cháu Thành T và Nguyễn Yến Nhi được hưởng thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Khắc H và chị Nguyễn Thị L do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Đối với tiền công cải tạo đất: Tại buổi xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và phiên tòa hôm nay các đương sự tự nguyện thỏa thuận giá trị tổng tiền công tôn tạo trên toàn bộ diện tích 1.387,2 m^2 là 40.000.000 đồng, tức là 28.836 đồng/m^2 . Ông Nguyễn Khắc C sẽ phải thanh toán cho anh Nguyễn Khắc H 15.000.000 đồng tương ứng với 520,2 m^2 đất được hưởng. Anh Nguyễn Khắc H không yêu cầu chị Nguyễn Thị L, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Yến C2 thanh toán tiền công cải tạo, tôn tạo đất nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Đối với chi phí tố tụng, bao gồm chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và chi phí đo đạc là 25.221.000 đồng do các đương sự không thỏa thuận nên ông Nguyễn Khắc C phải chịu 9.457.875 đồng tương ứng với 520,2 m^2 đất được hưởng. Anh Nguyễn Khắc H và chị Nguyễn Thị L, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Yến C2 phải chịu tương ứng với diện đất được hưởng, mỗi người phải chịu 7.881.563 đồng theo các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

[12] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sư sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch tương ứng với giá trị tài sản trên đất theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[13] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 165; Điều 228; Điều 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 612; Điều 613; Điều 620; Điều 649; Điều 650; Điều 651; Điều 652 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 99; Điều 100; Điều 101 Điều 166; Điều 167; Điều 170 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 1 Điều 24; điểm a, khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Xác định di sản thừa kế của cụ ông Nguyễn Khắc K1 và bà Đoàn Thị T1 là 1.387,2 m^2 đất (loại đất: trồng cây hàng năm khác) có địa danh là L1 thuộc thôn Q, xã H1, huyện T, tỉnh Lạng Sơn thuộc các thửa đất số 52; 62; 70 tờ bản đồ số 40 Bản đồ địa chính xã H1 huyện T, tỉnh Lạng Sơn

2. Tuyên xử chia thừa kế quyền sử dụng 1.387,2 m^2 đất có địa danh là L1 thuộc thôn Q, xã H1, huyện T, tỉnh Lạng Sơn thuộc các thửa đất số 52; 62; 70 tờ bản đồ số 40 Bản đồ địa chính xã H1 huyện T, tỉnh Lạng Sơn cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Khắc C được quyền quản lý, sử dụng 520,2m² diện tích đất tranh chấp. Được giới hạn bởi các đỉnh: A1, A2, A15, A16.

Phía Bắc giáp với phần đất của hộ bà Nguyễn Thị L có chiều dài cạnh là 34,70 m; Phía Nam giáp với đường bê tông dân sinh đi vào nhà bà Chu Thị T2 có chiều dài cạnh là 41,97 m; Phía Đông giáp với phần đất của hộ bà Chu Thị T2 có chiều dài cạnh là 9,53 m; Phía Tây giáp với phần đường bê tông đi UBND xã Kháng Chiến có chiều dài cạnh là 19,58 m.

Sau khi ngô và cây cỏ voi đến ngày thu hoạch chị Nguyễn Thị L có trách nhiệm thu hoạch và bàn giao đất cho ông Nguyễn Khắc C.

2.2. Chị Nguyễn Thị L, cháu Nguyễn Thanh T, cháu Nguyễn Yến C2 được quyền quyền quản lý, sử dụng 433,5 m^2 đất tranh chấp. Được giới hạn bởi các đỉnh: A2, A4, A13, A15.

Các chiều tiếp giáp của thửa đất như sau: Phía bắc giáp với phần đất chia cho anh Nguyễn Khắc H có chiều dài cạnh ký hiệu A4- A13 dài 28,83;Phía nam giáp với phần đất chia cho ông Nguyễn Khắc C, có chiều dài cạnh ký hiệu A2-A15 dài 24,7 cm; Phía đông giáp với phần đất của hộ bà Chu Thị T2 có chiều dài cạnh ký hiệu A13-A15 dài là 13,71 m; Phía tây giáp với phần đường bê tông đi UBND xã Kháng Chiến có chiều dài cạnh ký hiệu A3-A4 là 14,45 m.

Chị Nguyễn Thị L, cháu Nguyễn Thanh T, Nguyễn Yến C2 được sở hữu toàn bộ hoa mầu trên đất.

2.3. Anh Nguyễn Khắc H được quyền quyền quản lý, sử dụng 433,5 m^2 đất tranh chấp. Được giới hạn bởi các đỉnh: A4, A8, A10, A13.

Các chiều tiếp giáp của thửa đất như sau: Phía bắc giáp với phần đất của ông Bế Văn H5 có chiều dài cạnh ký hiệu A8, A9, A10 dài 15,41; Phía nam giáp với phần đất chia cho chị Nguyễn Thị L, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Yến C2, có chiều dài cạnh ký hiệu A4-A13 dài 28,83 cm; Phía đông giáp với phần đất của hộ bà Chu Thị T2, Bế Văn H5 có chiều dài cạnh ký hiệu A10, A11,A12, A13 dài là 17,34 m;Phía tây giáp với phần đường bê tông đi UBND xã Kháng Chiến có chiều dài cạnh ký hiệu A4,A5,A6,A7,A8 là 23,92 m.

Anh Nguyễn Khắc H được sở hữu toàn bộ hoa mầu trên đất.

(có trích đo thửa đất kèm theo bản án).

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3. Về nghĩa vụ thanh toán tiền công cải tạo, tôn tạo đất: Ông Nguyễn Khắc C có nghĩa vụ thanh toán cho anh Nguyễn Khắc H số tiền chi phí tôn tạo, cải tạo đất với số tiền là 15.000.000 đồng *(mười năm triệu đồng chẵn).* Khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu ông Nguyễn Khắc C chưa thanh toán được cho anh Nguyễn Khắc H số tiền trên thì ông Nguyễn Khắc C phải chịu lãi xuất chậm trả theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

4. Về chi phí tố tụng:

4.1. Ông Nguyễn Khắc C phải chịu 9.457.875 đồng *(chín triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn, tám trăm bảy mươi năm đồng)* tiền chi phí đo đạc, thẩm định và định giá tương ứng với 520,2 m^2 đất mà ông Nguyễn Khắc C được hưởng.

4.2. Anh Nguyễn Khắc H phải chịu 7.881.563 đồng (*bẩy triệu, tám trăm tám mươi mốt nghìn, năm trăm sáu mươi ba đồng)* tương ứng với 433,5 m^2 mà anh Nguyễn Khắc H được hưởng.

4.3. Chị Nguyễn Thị L, cháu Nguyễn Thanh T, Nguyễn Yến C2 phải chịu 7.881.563 đồng (*bẩy triệu, tám trăm tám mươi mốt nghìn, năm trăm sáu mươi ba đồng)* tương ứng với 433,5 m^2 mà chị Nguyễn Thị L, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Yến C2 được hưởng.

Ông Nguyễn Khắc C đã nộp tạm ứng số tiền là 25.221.000 đồng (*hai mươi năm triệu, hai trăm hai mươi mốt nghìn đồng)*, theo biên bản nộp tiền tạm ứng ngày 05/4/2022 do vậy anh Nguyễn Khắc H phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Khắc C 7.881.563 đồng; chị Nguyễn Thị L, cháu Nguyễn Thanh T, cháu Nguyễn Yến C2 phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Khắc C 7.881.563 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu anh Nguyễn Khắc H; chị Nguyễn Thị L, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Yến C2 chưa thanh toán được cho anh Nguyễn Khắc H được số tiền trên thì anh Nguyễn Khắc H; chị Nguyễn Thị L, cháu Nguyễn Thanh T, cháu Nguyễn Yến C2 còn phải chịu lãi xuất chậm trả theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Khắc C phải chịu 24.808.000 đồng *(hai mươi bốn triệu, tám trắm linh tám nghìn đồng)*; anh Nguyễn Khắc H phải chịu 21.340.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng)*; chị Nguyễn Thị L, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Yến C2 liên đới phải chịu 21.340.000 đồng *(hai mươi mốt triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng),* án phí dân sự có giá nghạch để nộp sung ngân sách nhà nước. Ông Nguyễn Khắc C đã nộp 750.000 đồng *(bẩy trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2021/0006290 tại Chi cục thi hành án dân sự do vậy ông Nguyễn Khắc C phải nộp tiếp số tiền 24.058.000 đồng *(hai mươi tư triệu, không trăm năm mươi tám nghìn đồng)*; Nguyễn Khắc H nộp tiếp số tiền 21.340.000 đồng *(hai mươi mốt triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng)*; chị Nguyễn Thị L, cháu Nguyễn Thanh T, cháu Nguyễn Yến C2 liên đới phải nộp tiếp 21.340.000 đồng *(hai mươi mốt triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng)* để sung ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H.Tràng Định, T.Lạng Sơn;
- CCTHADS H.Tràng Định, T.Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Bình